

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**LƯƠNG MAI HIẾU**

**THÀNH NGŨ, TỤC NGŨ TRONG SÁNG TÁC**  
**CỦA NHÀ VĂN NAM CAO**

**CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM**

**MÃ SỐ: 60.22.34**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGŨ VĂN**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**  
**TS. NGÔ THỊ THANH QUÝ**

**Thái Nguyên – 2012**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực, và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

**Tác giả:**

***Lương Mai Hiếu***

## MỤC LỤC

|                                                                           |    |
|---------------------------------------------------------------------------|----|
| MỞ ĐẦU .....                                                              | 1  |
| 1. Lý do chọn đề tài .....                                                | 1  |
| 2. Lịch sử vấn đề .....                                                   | 3  |
| 3. Mục đích nghiên cứu .....                                              | 7  |
| 4. Đối tượng nghiên cứu .....                                             | 8  |
| 5. Tư liệu nghiên cứu .....                                               | 8  |
| 6. Phương pháp nghiên cứu .....                                           | 8  |
| 7. Đóng góp của luận văn .....                                            | 9  |
| 8. Bố cục của luận văn .....                                              | 10 |
| NỘI DUNG .....                                                            | 11 |
| CHƯƠNG 1: MỐI QUAN HỆ GIỮA THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ VÀ VĂN                      |    |
| CHƯƠNG - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG .....                                | 11 |
| 1.1. Nhận diện thành ngữ, tục ngữ .....                                   | 11 |
| 1.1.1. Khái niệm tục ngữ .....                                            | 11 |
| 1.1.2. Phân biệt thành ngữ, tục ngữ .....                                 | 12 |
| 1.1.3. Nội dung và hình thức của tục ngữ .....                            | 15 |
| 1.2. Những nhân tố cơ bản tác động tới ngôn ngữ nghệ thuật trong sáng tác |    |
| của Nam Cao .....                                                         | 24 |
| 1.2.1. Sơ lược về tiểu sử .....                                           | 24 |
| 1.2.2. Con người .....                                                    | 25 |
| 1.2.3. Môi trường sáng tác .....                                          | 27 |
| 1.2.4. Quan điểm nghệ thuật và cá tính sáng tạo: .....                    | 29 |
| Tiểu kết: .....                                                           | 30 |
| CHƯƠNG 2: CÁCH THỨC VẬN DỤNG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ                           |    |
| TRONG TÁC PHẨM CỦA NAM CAO .....                                          | 32 |

|                                                                                             |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 2.1. Triết lý về nhân phẩm qua thành ngữ, tục ngữ trong sáng tác Nam Cao .....              | 32 |
| 2.2. Triết lý về nghề văn, nghề giáo qua thành ngữ, tục ngữ trong sáng tác Nam Cao.....     | 40 |
| 2.3. Phương thức vận dụng thành ngữ, tục ngữ trong sáng tác của Nam Cao....                 | 45 |
| 2.3.1. Vận dụng nguyên dạng thành ngữ, tục ngữ truyền thống.....                            | 46 |
| 2.3.2. Vận dụng thành ngữ, tục ngữ ở dạng cải biến, sáng tạo .....                          | 54 |
| 2.3.3. Vận dụng trùng điệp thành ngữ, tục ngữ .....                                         | 62 |
| Tiểu kết:.....                                                                              | 66 |
| CHƯƠNG 3: GIÁ TRỊ CỦA VIỆC VẬN DỤNG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ TRONG SÁNG TÁC CỦA NAM CAO .....     | 68 |
| 3.1. Giá trị của việc vận dụng thành ngữ, tục ngữ trong phản ánh nội dung sáng tác .....    | 68 |
| 3.2. Giá trị của việc vận dụng thành ngữ, tục ngữ trong ngôn từ, diễn đạt của tác phẩm..... | 73 |
| 3.3. Giá trị biểu cảm của tác phẩm nhờ việc vận dụng thành ngữ, tục ngữ .....               | 75 |
| Tiểu kết:.....                                                                              | 78 |
| KẾT LUẬN.....                                                                               | 80 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO.....                                                                     | 82 |
| PHỤ LỤC                                                                                     |    |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

**1.1.** Trong sáng tác dân gian của mỗi dân tộc, thành ngữ, tục ngữ là loại hình có mối quan hệ hữu cơ hơn cả với lời ăn tiếng nói của nhân dân. Thành ngữ, tục ngữ ra đời từ bao giờ không ai xác định được, không ai biết có từ thời kì nào trong lịch sử loài người, mà chỉ biết nó là “*túi trí khôn*” chứa đựng những tri thức dân gian về mọi mặt của đời sống.

Mỗi người dân Việt Nam khi ý thức xây dựng, bồi đắp cho mình vốn ngôn ngữ giàu có của tiếng mẹ đẻ thường khi nói, khi viết thích dùng những ý, những mẫu có sẵn. Những mẫu, những ý ấy được thể hệ trước tạo ra, những thể hệ sau sử dụng như một thói quen và nó trở thành thành ngữ. Trong kho tàng ngôn ngữ dân tộc, thành ngữ không phải là một cách phát biểu duy nhất đúng, cũng không phải là cách nói bắt buộc, mà là cách nói thường được chọn lựa. Trong khi sử dụng, chúng ta dùng thành ngữ là muốn lời phát ngôn có chỗ dựa, mong người nghe hiểu tất theo lối ước lệ. Tục ngữ lại là những kinh nghiệm của nhân dân về các hiện tượng tự nhiên, các quan hệ ứng xử xã hội. Đó là nơi bộc lộ khá tập trung lối sống, những đặc điểm của tư duy, cách cảm, lối nghĩ và lối nói của dân tộc. Tục ngữ phản ánh các hiện tượng tự nhiên, xã hội, những kinh nghiệm sản xuất, các mối quan hệ xã hội bằng hình thức nghệ thuật đặc thù. Hàng ngày, khi nghe được một câu nói hay, có ý nghĩa nhờ vận dụng thành ngữ, tục ngữ một cách có hiệu quả thì chính ta cảm thấy tâm đắc và như khám phá ra một điều gì mới lạ. Điều này khiến cho thành ngữ, tục ngữ từ lâu đã trở nên quen thuộc, có sức sống lâu bền và khẳng định được vị thế của mình trong đời sống tinh thần của nhân dân.

**1.2.** Trong thưởng thức văn chương, mỗi khi đọc được một câu văn, câu thơ hay, giàu hình ảnh, vận dụng nhuần nhuyễn, linh hoạt thành ngữ, tục ngữ của dân tộc, ta cảm thấy nó có sức biểu cảm cao, cuốn hút người đọc và dễ đi vào lòng người hơn. Thực tế, những nhà văn, nhà thơ lớn từ xưa đến nay đều là những người sử dụng vốn thành ngữ, tục ngữ một cách có hiệu quả trong sáng tác của mình. Cùng với đó, vấn đề nghiên cứu về cách sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong văn chương từ trước đến nay được rất nhiều người quan tâm, chú ý. Điều này cho thấy mảnh đất thành ngữ, tục ngữ đã được khai phá từ rất lâu, nhưng cho tới nay vẫn còn tiềm ẩn nhiều điều kỳ diệu.

Văn học dân gian hay văn học viết luôn phản ánh đời sống. Nhờ văn học mà bức tranh hiện thực nước ta của từng thời kì lịch sử đã hiện ra một cách chân thực, đầy đủ. Những nhà văn hiện thực phê phán giai đoạn 1930 – 1945 đã có công rất lớn trong việc tái hiện một xã hội mà trong đó đầy rẫy những bất công tàn bạo, vô nhân tính. Bên cạnh Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan..., Nam Cao là người góp phần đưa trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam đầu thế kỉ XX phát triển đến đỉnh cao với những tác phẩm xuất sắc. Sáng tác của Nam Cao đã vượt qua được những thử thách khắc nghiệt của thời gian, càng thử thách càng ngời sáng. Lóp bụi thời gian càng phủ dày theo tháng năm thì những tác phẩm của ông lại càng bộc lộ những tư tưởng nhân văn cao cả, ý nghĩa hiện thực sâu sắc, và vẻ đẹp ngôn ngữ nghệ thuật điêu luyện, đặc sắc.

Đi sâu tìm hiểu từng câu chữ, từng từ ngữ trong các sáng tác của Nam Cao, điều dễ nhận thấy tác giả đã vận dụng nhiều câu thành ngữ, tục ngữ. Dấu ấn ấy đậm in trên từng trang viết của nhà văn. Trong đó, chúng tôi đặc biệt quan tâm tới việc vận dụng tục ngữ của Nam Cao, có lẽ, bởi tục ngữ mang hình thức ngắn gọn, súc tích, cô đọng, đầy đủ nội dung ý nghĩa cần diễn đạt

nên nhà văn đã sử dụng nó như một chất liệu dân gian trong rất nhiều tác phẩm của mình.

**1.3.** Xét thấy sự vận dụng phong phú của thành ngữ, tục ngữ trong các tác phẩm của Nam Cao là một vấn đề rất thú vị và mang nhiều ý nghĩa nhưng lại chưa được chú ý đúng mức, người viết mạnh dạn chọn đề tài ***“Thành ngữ, tục ngữ trong sáng tác của nhà văn Nam Cao”*** để nghiên cứu, đi sâu phân tích, lý giải một cách hệ thống về vấn đề này. Hi vọng việc nghiên cứu sẽ giúp tác giả luận văn thêm một lần nữa được thấy cái hay, cái đẹp của thành ngữ, tục ngữ Việt Nam, cái sắc sảo mà bình dị của văn chương Nam Cao và mối quan hệ mật thiết giữa thành ngữ, tục ngữ - văn chương trong tiến trình phát triển của Văn học hiện đại Việt Nam.

## **2. Lịch sử vấn đề**

Thành ngữ, tục ngữ là những câu nói đúc rút kinh nghiệm của nhân dân trong mọi lĩnh vực của cuộc sống vật chất và tinh thần. Nó chứa đựng quan niệm của người bình dân về thế giới tự nhiên và xã hội. Thông qua ngôn từ được chọn lọc gọt rũa, thành ngữ, tục ngữ phản ánh tri thức nhiều mặt của đời sống xã hội. Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, thành ngữ, tục ngữ vẫn khẳng định được giá trị của mình và có sự vận động rất linh hoạt. Nó là một trong những thể loại phản ánh tri thức dân gian thông qua tư duy của người Việt hữu hiệu nhất.

Thành ngữ, tục ngữ là lời hay ý đẹp của nhân dân trường tồn với thời gian. Nó được hiện diện trong chuỗi lời nói và trong văn bản. Tuy nhiên, trong thời đại ngày nay, hình thức tồn tại trong chuỗi lời nói của tục ngữ bị thu hẹp dần, và việc sử dụng cũng dựa theo hoàn cảnh, môi trường nhất định. Cụ thể, tri thức thành ngữ, tục ngữ về văn hóa nông nghiệp chỉ còn được vận dụng ở môi trường nông thôn, giữa những người nông dân với nhau. Tuy nhiên, hình thức tồn tại bằng văn bản của thành ngữ, tục ngữ lại được phát

triển rộng rãi, như: thành ngữ, tục ngữ với báo chí; thành ngữ, tục ngữ với văn chương; và thành ngữ, tục ngữ xuất hiện khá phổ biến trên trò chơi truyền hình trong những chương trình gần đây.

Lâu nay, nghiên cứu về thành ngữ, tục ngữ luôn là vấn đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, và đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Song, tìm hiểu sự vận dụng thành ngữ, tục ngữ trong sáng tác văn chương vẫn là những khía cạnh mới rất đáng được khám phá. Việc sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong các tác phẩm văn chương góp phần tạo nên những sắc màu mới trong bức tranh đa sắc, đa diện của nền văn học Việt Nam hiện đại. Đó cũng là cách để các nhà văn giữ gìn, bảo tồn tinh hoa tục ngữ một cách hữu hiệu nhất.

Mối quan hệ giữa thành ngữ, tục ngữ với văn chương, báo chí đã được nhiều tác giả đề cập đến, và chủ yếu là các chuyên khảo, bài viết trên báo:

Trên “*Tạp chí Văn học*” thời điểm cuối những năm 60 của thế kỷ XX có một diễn đàn bàn về Văn học dân gian hiện đại của các nhà nghiên cứu Văn học dân gian: Đinh Gia Khánh, Vũ Ngọc Phan, Trần Gia Linh... Trong diễn đàn đã có ý kiến lập luận về tục ngữ: “*Tục ngữ chỉ là một trong những thể loại chứng minh sức sống của Văn học dân gian trong thời đại mới*”[32; tr. 34]. Lời nhận định này đã cho thấy sức sống trường tồn của văn học dân gian hiện đại nói chung và của thể loại tục ngữ nói riêng.

Một trong những khía cạnh nghiên cứu thành ngữ, tục ngữ đó chính là nghiên cứu nghệ thuật sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong sáng tác của các nhà văn, nhà thơ - các tác giả lớn. Từ văn học Trung đại, Nguyễn Du đã ý thức vận dụng nguồn tài nguyên dân gian phong phú này trong kiệt tác *Truyện Kiều*, để làm nên một hồn thơ đậm chất dân gian, gần gũi với đời thường. Về nghệ thuật sử dụng thành ngữ, tục ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ năm 1960, tác giả Lê Anh Trà đã có bài *Cách viết của Hồ Chủ Tịch* [50]. Trong

bài viết, tác giả đã có nhận định về việc vận dụng sáng tạo ngôn ngữ của Người trong hành văn. Nhờ cách vận dụng sáng tạo này mà nhiều câu nói của Hồ Chủ Tịch đã in vào trí nhớ của nhân dân như những câu tục ngữ, và thực sự, nó đã trở thành tục ngữ trong thời hiện đại của dân tộc, như:

- *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*

*Thành công, thành công, đại thành công*

- *Nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần...*

Trong các bài viết *Ngôn ngữ của Hồ Chủ Tịch qua những lời kêu gọi* [5], *Bác Hồ với nguồn tục ngữ của dân tộc* [6], *Tìm hiểu cách dùng tục ngữ trong những bài viết và bài nói của Hồ Chủ Tịch* [18], các tác giả đều nghiên cứu và đưa ra nhận xét: Hồ Chủ Tịch vận dụng tục ngữ trong hành văn của mình rất linh hoạt và hiệu quả. Ngay cả trong văn chính luận – thể loại có thể xem là khô khan, mực thước, mà Người vẫn khéo léo vận dụng thành ngữ, tục ngữ để chuyển tải tư tưởng, nội dung chính trị, làm cho sự việc thành dễ hiểu, dễ tiếp thu, và trở nên sâu sắc hơn. Chẳng hạn, nói về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Bác viết:

- *Xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như làm ruộng. Trước phải khó nhọc cày bừa, **chân bùn tay lấm**, làm cho lúa tốt thì mới có gạo ăn.*

Tác giả Cù Đình Tú, trong bài viết *Hồ Chủ Tịch dùng thành ngữ, tục ngữ* [52] đã nhận định: trong cách viết, cách nói, Hồ Chủ Tịch vừa dùng nguyên vẹn các thành ngữ, tục ngữ vốn có của dân gian như: *yêu nước thương nòi, gan vàng dạ sắt, một lòng một dạ...*, Người thường sáng tạo đưa vào một số yếu tố để nhấn mạnh vào một phương diện nào đó của sự vật, của tình thế, của quan hệ. Hồ Chủ Tịch đã có những cách “sửa” thành ngữ, tục ngữ, “lấy” thành ngữ, tục ngữ rất tài tình:

*Sản xuất mà không tiết kiệm khác nào như gió vào nhà trống.*

Việc nghiên cứu cách sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong sáng tác của Nguyễn Trãi (Bùi Văn Nguyên - 1980) [38], Phan Châu Trinh (Trần Hải Yến - 1998) [56], Hồ Xuân Hương (Trương Xuân Tiếu - 1999) [47]... cũng được các nhà nghiên cứu quan tâm. Qua đó, các tác giả bài viết khẳng định, việc vận dụng nhuần nhuyễn thành ngữ, tục ngữ của các nhà văn, nhà thơ đều nhằm mục đích để lời văn, câu thơ thêm biểu cảm, giàu hình tượng, cảm xúc; kế thừa, phát triển và lưu giữ bản sắc dân tộc.

Thành ngữ, tục ngữ là đối tượng nghiên cứu của nhiều người quan tâm. Thành quả của nó đã và đang được công nhận một cách xác đáng. Trong thực tiễn, thành ngữ, tục ngữ được vận dụng trên báo chí, truyền hình, và đã được tác giả Trần Thị Trâm nhắc đến trong chuyên luận của mình [51; tr.353 – 364]. Để tạo hiệu quả thẩm mỹ, chuyên tải thông tin: nhanh nhất, sâu sắc nhất, giàu giá trị biểu cảm, ngắn gọn, dễ nhớ để khảm vào trí nhớ bạn đọc, bất kì nhà báo nào cũng luôn có ý thức sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong quá trình sáng tác tác phẩm. Nhờ những ưu thế đó của thành ngữ, tục ngữ đã đáp ứng được yêu cầu của báo chí hiện đại, vì thế, thành ngữ, tục ngữ cũng chứng tỏ được sức sống vượt thời gian.

Chuyên khảo *Thành ngữ, tục ngữ trong truyện đồng thoại của Tô Hoài* (Lê Nhật Ký – 2011) [25], đã quan tâm tới vai trò của thành ngữ, tục ngữ qua việc hình thành tứ truyện; miêu tả, nhận xét về nhân vật. Việc vận dụng thành ngữ, tục ngữ khiến cho truyện đồng thoại trở nên gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày. Nó tạo nên sự đồng cảm của của độc giả đối với nhà văn Tô Hoài khi tìm thấy bóng dáng kinh nghiệm, tri thức của mình được vận dụng trong tác phẩm.